

Thời gian bảo vệ - tới 2 tiếng.

Chức năng:

- Bảo vệ cơ quan hô hấp của con người chống lại môi trường thiếu và ngạt khí khi thực hiện các công tác cứu hộ hầm mỏ và công tác kỹ thuật tại các mỏ than, tại các xí nghiệp công nghiệp khác.
- Đi kèm đồ gá, có thể được sử dụng để cấp gió nhân tạo cho phổi người bị suy yếu đường thở tự nhiên cho hồi sức.
- Trong thời gian làm việc, với nhiệt độ tăng, đặt bộ phận làm mát trong tủ lạnh.



Vật liệu vỏ máy	Kim loại
Phân loại bình thở theo thời gian bảo vệ	2 O
Thời gian bảo vệ định mức khi làm việc với sức nặng trung bình, nhiệt độ môi trường (25±1)°C và áp suất khí quyển 100±4 kPa (750±30mHg).	≥ 2 giờ
Trọng lượng bình thở có bình khí, không có mặt nạ, thành phần làm mát và nắp hộp lạnh.	Bình kim loại ≤ 7,2 kg
Trọng lượng bình thở có bình khí đã nạp, thành phần làm mát và nắp hộp lạnh.	Bình kim loại 10,0 kg
Dung tích ôxy nén trong bình khí tại áp suất 20MPa	200 lít
Dung tích bình Oxy	1 lít
Áp suất nén	20 MPa
Cấp ôxy vào hệ thống bình thở, lít/phút <ul style="list-style-type: none"> - Định lượng (liên tục) - Lượng cấp oxy tự động - Lượng cấp oxy bổ xung điều khiển bằng tay (van cứu hộ) 	1,3-1,5 lít/phút ≥ 70 lít/phút 60-150 lít/phút
Trọng lượng bình hấp thụ hoá chất (vôi) trong hộp tái sinh	1,6 kg
Dung tích hữu dụng của túi khí.	≥ 5,0 lít
Dung tích hít vào khi tiến hành hô hấp phổi nhân tạo.	2 dm ³
Áp suất mà van báo dư hoạt động.	200±100Pa (20±10 mmH ₂ O)
Độ loãng khí mà ở đó aptômat khí hoạt động.	200±100 Pa (20±10 mmH ₂ O)
Kích thước máy	460x340x140 mm
Phần mặt	Kính bảo vệ, mũ bảo hiểm che mặt
Có thiết bị cảnh báo về áp suất tối thiểu trong bình 5±1 Mpa	Một bộ cảnh báo
Các thông số chính, kích thước	Tiêu chuẩn TY-3146-004-74714525-2005